

Bản án số: **11/2023/HNGĐ-ST**  
Ngày: 12.5.2023  
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU – TP. ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Thái

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình  
2. Ông Nguyễn Văn Bình

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lương Thị Thanh Dung- Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:***  
Ông Võ Phước K Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 387/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/3/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bích N, sinh năm 1990; địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

- Bị đơn: Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1987; địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bích N và ông Phạm Thanh T xây dựng gia đình vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Z, quận L, thành phố Đà Nẵng (Chứng nhận kết hôn số: 219 ngày 16/12/20110. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại số X, đường Y, phường Z, quận L, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, từ năm 2013 vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn gay gắt cho đến nay, nguyên nhân do ông T không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc, rượu chè, đánh đập vợ con. Từ năm 2020 bà N đã về nhà cha mẹ ruột ở, mỗi người sống một nơi không ai còn quan tâm đến ai. Nay bà Trần Thị Bích N xác định không còn tình cảm với ông T, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Phạm Thanh T.

Về con chung: Bà Trần Thị Bích N xác định bà và ông Phạm Thanh T có hai con chung là Phạm Trần Ngọc K, sinh ngày 10/6/2014 và Phạm Thanh B, sinh ngày 18/12/2015. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, bà N có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng. Tại phiên tòa, bà N giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Bích N xác định bà và ông Phạm Thanh T không có tài sản chung, không có nợ chung.

*\* Bị đơn là ông Phạm Thanh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

*\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn là ông Phạm Thanh T quá trình tố tụng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có ý kiến phản hồi là không tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định mâu thuẫn của vợ chồng giữa bà N và ông T đã trầm trọng, kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung: nguyện vọng được nuôi con của bà N là có căn cứ, phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên đề nghị chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn xác định không có, bị đơn không có ý kiến nên không đề cập đến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **\*Về tố tụng:**

[1] Nguyên đơn là bà Trần Thị Bích N khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với bị đơn là ông Phạm Thanh T có địa chỉ cư trú tại số X, đường Y, phường Z, quận L, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Phạm Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử B hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

### **\*Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bích N và ông Phạm Thanh T tuân thủ đầy đủ các quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông T, xét yêu cầu của bà N thì thấy:

Giữa vợ chồng việc quan tâm, chăm sóc lẫn nhau vừa quyền nhưng cũng là nghĩa vụ để các bên duy trì hôn nhân. Tuy nhiên theo bà N trình bày ông T không có trách nhiệm với gia đình, chỉ ăn chơi cờ bạc, rượu chè... Mặt khác, trong suốt quá trình Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu giải quyết vụ án, ông T vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều đó chứng tỏ ông T không có thiện chí trong việc khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, hàn gắn quan hệ hôn nhân.

Do vậy việc bà Trần Thị Bích N cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Phạm Thanh T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2] Về yêu cầu nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn thì thấy:

Bà Trần Thị Bích N xác định bà và ông Phạm Thanh T có hai con chung là Phạm Trần Ngọc K, sinh ngày 10/6/2014 và Phạm Thanh B, sinh ngày 18/12/2015. Tại phiên tòa, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu trên đây của bà N, thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, ông T không có ý kiến gì về việc nuôi con, do vậy việc giao cả hai con chung cho bà Trần Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng hoàn toàn phù hợp. Bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Bích N xác định không có; ông Phạm Thanh T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trần Thị Bích N phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 266; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con của bà Trần Thị Bích N đối với ông Phạm Thanh T.

#### ***Tuyên xử:***

**1.** Về quan hệ hôn nhân: xử cho bà Trần Thị Bích N ly hôn với ông Phạm Thanh T.

**2.** Về con chung: Giao cho bà Trần Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu: Phạm Trần Ngọc K, sinh ngày 10/6/2014 và Phạm Thanh B, sinh ngày 18/12/2015 đến khi thành niên. Ông Phạm Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

**3.** Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Bích N xác định không có; ông Phạm Thanh T không có ý kiến.

**4.** Án phí HNGĐ-ST: 300.000đ bà Trần Thị Bích N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số **0005655 ngày 15/12/2022** tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**5.** Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- UBND phường Z;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**DƯƠNG THỊ THÁI**